

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 28/4/2023  
V/v trA chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DA**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoàng Nhiên
2. Ông Trần Văn Em

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 521/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn L xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

*Bị đơn:* A DA Ngọc A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:* Chị và A DA Ngọc A tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009, đăng ký kết hôn ngày 30/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Liêm. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù, vợ chồng chị đã nhiều lần hòa giải và cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không

thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng với A A không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với A DA Ngọc A.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên DA Duy L, sinh ngày 04/11/2011 và DA Duy L1, sinh ngày 10/5/2014. Hiện nay các con đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khin ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn A DA Ngọc A: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, A A đều vắng mặt không có lý do. Không có văn bản thể hiện ý kiến của A A về yêu cầu khởi kiện của chị H. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn A DA Ngọc A vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật trA chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn A DA Ngọc A. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở Thôn Liêm Thái, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật trA chấp trong vụ án này là “TrA chấp ly hôn, nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn A DA Ngọc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và A DA Ngọc A tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 30/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo chị H, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù, vợ chồng chị đã nhiều lần hòa giải và cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng A A vắng mặt chứng tỏ A A không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị H.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, chung thủy, quan tâm, chăm sóc nhau. Nhưng giữa chị H và A A không thực hiện được nghĩa vụ vợ chồng với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị H ly hôn với A A là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị H, A A có 02 con chung là DA Duy L, sinh ngày 04/11/2011 và DA Duy L1, sinh ngày 10/5/2014. Hiện nay các con đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con. Xét thấy, các con còn nhỏ nên cần được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện nay các con đang ở với chị H nên việc giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

A A không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:**

– Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

– Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

– Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với A DA Ngọc A.

Về con chung: Giao 02 con tên DA Duy L, sinh ngày 04/11/2011, DA Duy L1, sinh ngày 10/5/2014 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng.

A DA Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**Về án phí:**

Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0011115 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Chị Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị Mỹ H và A DA Ngọc A có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Thu Thúy**